

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 1344/QĐ-ĐHKTQD ngày 26 tháng 7 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân)

CHƯƠNG TRÌNH/PROGRAMME:	CỬ NHÂN LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG /BACHELOR OF LOGISTICS AND SUPPLY CHAIN MANAGEMENT
TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO/LEVEL OF EDUCATION:	ĐẠI HỌC/UNDERGRADUATE
NGÀNH ĐÀO TẠO/MAJOR:	LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG (LOGISTICS AND SUPPLY CHAIN MANAGEMENT)
MÃ NGÀNH/CODE:	7510605
HÌNH THỨC ĐÀO TẠO/TYPE OF EDUCATION:	CHÍNH QUY/FULL - TIME
NGÔN NGỮ ĐÀO TẠO/LANGUAGE	TIẾNG VIỆT/VIETNAMESE
THỜI GIAN ĐÀO TẠO/DURATION TIME	4 NĂM/ 4 YEARS

1. MỤC TIÊU

1.1. Mục tiêu chung

Mục tiêu chung của Chương trình là đào tạo cử nhân trong lĩnh vực logistics và quản lý chuỗi cung ứng có phẩm chất chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức và sức khỏe tốt, có trách nhiệm với xã hội, có kiến thức cơ bản về xã hội nhân văn, kinh tế, quản lý và quản trị kinh doanh; có kiến thức chuyên sâu hiện đại về logistics và quản lý chuỗi cung ứng; có năng lực tổng hợp, phân tích và tổ chức hoạt động logistics và quản lý chuỗi cung ứng ở các doanh nghiệp trong nước và quốc tế; có năng lực làm việc trong môi trường hội nhập, đa văn hóa và có tính cạnh tranh cao.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- Về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: Đạt chuẩn đầu ra theo quy định tại Thông tư 07/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

Về kiến thức: Cử nhân ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng được trang bị kiến thức nền tảng về khoa học cơ bản, công nghệ thông tin, khoa học kinh tế và quản trị; các kiến thức chuyên sâu và hiện đại về logistics và quản lý chuỗi cung ứng để vận dụng vào hoạt động cung ứng dịch vụ logistics và vận tải tại các doanh nghiệp dịch vụ logistics, hãng hàng không, công ty xuất nhập khẩu, công ty vận tải đa phương thức, cơ quan hải quan, cơ quan thuế...

Về kỹ năng: Cử nhân Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng có năng lực phối hợp hoạt động theo nhóm và khả năng hoạt động độc lập, tự chủ; phong cách làm việc chuyên nghiệp; thành thạo kỹ năng phân tích, tổng hợp vấn đề chuyên môn; bảo đảm hoạt động một cách có hiệu quả trong lĩnh vực chuyên môn được đào tạo; biết phát triển kỹ năng hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai, vận hành hệ thống logistics và quản lý chuỗi cung ứng của doanh nghiệp; có kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả trong môi trường năng động, đa văn hóa và có tính cạnh tranh cao.

Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Cử nhân Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp, tinh thần cầu thị, chủ động sáng tạo, có ý thức và năng lực hợp tác trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Vị trí và nơi làm việc sau khi tốt nghiệp: Cử nhân Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng có thể làm việc tốt ở các vị trí sau: lập kế hoạch, tổ chức và điều phối hoạt động logistics và chuỗi cung ứng tại các nhà máy sản xuất; các tập đoàn bán lẻ, các công ty toàn cầu; các vị trí việc làm tại các công ty cung ứng dịch vụ logistics, các doanh nghiệp vận tải biển, đường bộ, đường sắt, đường thủy và đường hàng không, các đại lý hàng không, đại lý vận tải, cảng biển, ICD, cảng hàng không và bất kỳ doanh nghiệp/tổ chức nào có ứng dụng logistics trong các hoạt động; các cơ quan quản lý nhà nước tại trung ương và địa phương, các cơ sở đào tạo và nghiên cứu về hoạt động logistics và quản lý chuỗi cung ứng.

- Trình độ ngoại ngữ và tin học: Đạt chuẩn về trình độ ngoại ngữ và tin học theo chuẩn đầu ra của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

2. CHUẨN ĐẦU RA

CDR	Mô tả	Mã CDR
Chuẩn đầu ra về kiến thức	Vận dụng kiến thức cơ bản về lý luận chính trị Triết học Mác Lênin, Kinh tế chính trị Mác-Lênin, CNXH khoa học, tư tưởng HCM và Lịch sử Đảng CSVN, hiểu biết về pháp luật Việt Nam vào phân tích và giải quyết các vấn đề kinh tế-xã hội trong thực tiễn.	CDR 1
	Vận dụng các kiến thức cơ bản về toán kinh tế, pháp luật, kinh tế vĩ mô, kinh tế vi mô, quản trị kinh doanh, thống kê, hệ thống thông tin quản lý và marketing để khám phá, giải thích và dự đoán hoạt động kinh doanh.	CDR 2

CDR	Mô tả	Mã CDR
	Hoàn thành các kiến thức an ninh quốc phòng và kiến thức giáo dục thể chất để tự rèn luyện về tinh thần và thể chất.	CDR 3
	Hiểu biết những kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học kinh tế - xã hội và khoa học tự nhiên, vận dụng vào việc tổ chức và quản lý hoạt động của doanh nghiệp và đề xuất các chính sách liên quan của đất nước và địa phương	CDR 4
	Nắm bắt các đặc điểm và xu thế vận động trong kinh tế và kinh doanh nói chung và logistics và quản lý chuỗi cung ứng nói riêng	CDR 5
	Sử dụng được kiến thức và kinh nghiệm để tham gia, giải quyết tình huống và vận hành logistics và quản lý chuỗi cung ứng	CDR 6
	Thực hành kinh doanh logistics và quản lý chuỗi cung ứng ở các loại hình doanh nghiệp khác nhau	CDR 7
	Đánh giá, dự đoán được các nhân tố tác động và đưa ra các gợi ý, ưu tiên trong việc ra quyết định và tổ chức các hoạt động logistics và quản lý chuỗi cung ứng	CDR 8
Chuẩn đầu ra về kỹ năng	Thực hành các phương pháp và kỹ thuật để thu thập, phân tích và đánh giá dữ liệu và thông tin trong giải quyết các vấn đề logistics và quản lý chuỗi cung ứng trong thực tiễn	CDR 9
	Xác định, phối hợp và thực hành các kỹ năng mềm bao gồm kỹ năng giao tiếp, đàm phán, làm việc độc lập, làm việc nhóm trong các tình huống logistics và quản lý chuỗi cung ứng	CDR 10
CDR Ngoại ngữ	Chuẩn đầu ra ngoại ngữ (chứng chỉ tiếng Anh quốc tế IELTS 5.5 và tương đương) theo Quyết định số 785/QĐ-ĐHKTQD ngày 21/4/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.	CDR 11
CDR Tin học	Chuẩn đầu ra tin học (chứng chỉ tin học quốc tế MOS/IC3/ ICDL) theo Quyết định số 785/QĐ-ĐHKTQD ngày 21/4/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.	CDR 12
Chuẩn đầu ra về năng lực tự chủ và trách nhiệm	Sinh viên có năng lực tự nghiên cứu, học tập, tích lũy và nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ.	CDR 13
	Sinh viên hiểu biết về luật pháp, trách nhiệm xã hội, các vấn đề đạo đức và quyền công dân, từ đó tự chịu trách nhiệm và áp dụng trong quản trị kinh doanh và cuộc sống cá nhân.	CDR 14

3. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA:**129 tín chỉ****4. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH:**

Theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đề án tuyển sinh đại học hệ chính quy của Trường Đại học Kinh tế quốc dân.

5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP:

Theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy định của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân về đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

6. CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ:

Theo thang điểm 10, thang điểm 4 và thang điểm chữ

7. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH**7.1. Cấu trúc cơ bản****Bảng 1. Các khối kiến thức trong CTĐT**

Kiến thức	Số TC	Ghi chú
1. Kiến thức giáo dục đại cương	44	
1.1. Các học phần chung	20	Khoa học chính trị và Ngoại ngữ
1.2. Các học phần của Trường	12	04 học phần chung của Trường
1.3. Các học phần của ngành	12	04 học phần chung của lĩnh vực
2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	85	
<i>2.1. Kiến thức cơ sở ngành</i>	15	5 HP chung của nhóm ngành
<i>2.2. Kiến thức ngành</i>	42	
2.2.1. Các học phần bắt buộc	27	
2.2.2. Các học phần tự chọn	15	SV tự chọn 15 tín chỉ (5 học phần)
<i>2.3. Kiến thức chuyên sâu</i>	18	SV tự chọn 18 tín chỉ (6 học phần)
<i>2.4. Khóa luận tốt nghiệp</i>	10	
TỔNG SỐ	129	Không kể GDQP & AN và GDTC

7.2. Nội dung chương trình và kế hoạch giảng dạy

- Nội dung cần đạt được, khối lượng kiến thức (Lý thuyết/Thảo luận/Thực hành/Tự học) của từng học phần trong chương trình được mô tả ở đề cương chi tiết mỗi học phần.

- Nội dung chương trình và kế hoạch giảng dạy (dự kiến 04 năm/08 học kỳ, mỗi học kỳ 12-18 tín chỉ) được mô tả theo bảng dưới đây:

Bảng 2. Nội dung chương trình và kế hoạch giảng dạy

STT	Nội dung chương trình đào tạo (Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng)		Mã HP	Số TC	Học kỳ (dự kiến)	Mã HP tiên quyết
	1. Kiến thức giáo dục đại cương			44		
	<i>1.1. Các học phần chung</i>			20		
1	1	Triết học Mác - Lênin Marxist-Leninist Philosophy	LLNL1105	3	I	
2	2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin Political Economics of Marxism and Leninism	LLNL1106	2	II	
3	3	Chủ nghĩa xã hội khoa học Scientific Socialism	LLNL1107	2	II	
4	4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam Communist Party History	LLDL1102	2	III	
5	5	Tư tưởng Hồ Chí Minh Ho Chi Minh Ideology	LLTT1101	2	III	
	6	Ngoại ngữ Foreign Language	NNKC	9	I-II-III	
	7	Giáo dục Thể chất Physical Education	GDTC	4		
	8	Giáo dục Quốc phòng và An ninh Military Education	GDQP	8- 11		
	<i>1.2. Các học phần của Trường</i>			12		
7	1	Kinh tế vi mô 1 Microeconomics 1	KHMI1101	3	I	
8	2	Kinh tế vĩ mô 1 Macroeconomics 1	KHMA1101	3	II	
9	3	Pháp luật đại cương Fundamentals of Laws	LUCS1129	3	I	
10	4	Toán cho các nhà kinh tế Mathematics for Economics	TOCB1110	3	I	
	<i>1.3. Các học phần của ngành</i>			12		
11	1	Thống kê trong kinh tế và kinh doanh Statistics for Economics and Business	TKKD1129	3	II	
12	2	Nguyên lý kế toán Accounting Principles	KTKE1101	3	II	
13	3	Quản trị kinh doanh 1 Business Management 1	QTTH1102	3	II	
14	4	Marketing căn bản Principles of Marketing	MKMA1104	3	III	
	2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			85		
	<i>2.1. Kiến thức cơ sở ngành</i>			15		

STT	Nội dung chương trình đào tạo (Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng)		Mã HP	Số TC	Học kỳ (dự kiến)	Mã HP tiên quyết
15	1	Hội nhập kinh tế quốc tế International Economic Integration	TMKQ1107	3	III	
16	2	Hệ thống thông tin quản lý Management Information Systems	TIHT1102	3	II	
17	3	Quản trị chuỗi cung ứng quốc tế Global Supply Chain Management	TMKD1123	3	IV	
18	4	Quản trị logistics căn bản Principles of Logistics Management	TMKT1125	3	III	
19	5	Kinh doanh Thương mại Commercial Business	TMKT1114	3	III	
	2.2. Kiến thức ngành			42		
	2.2.1 Các học phần bắt buộc			27		
20	1	Kinh doanh Logistics Logistics Business	TMKT1121	3	IV	
21	2	Tối ưu hóa Optimization	TOKT1144	3	III	
22	3	Quản trị kinh doanh thương mại quốc tế International Trade Management	TMQT1133	3	V	
23	4	Nghiệp vụ giao nhận và vận tải hàng hóa quốc tế Transportation and Freight Forwarding in Foreign Trade	TMQT1134	3	V	
24	5	Giao dịch và đàm phán kinh doanh Business Communication and Negotiation	TMKT1116	3	IV	
25	6	Kinh doanh quốc tế International Business	TMKD1128	3	IV	
26	7	Thương mại điện tử Electronic Commerce	TMQT1125	3	II	
27	8	Nghiệp vụ hải quan Customs Practice	TMQT1124	3	III	
28	9	Đề án ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng Major Research Paper	TMKT	3	VI	
	2.2.2 Các học phần tự chọn <i>(SV tự chọn 05 học phần trong tổ hợp)</i>			15		
29-33	1	Địa lý kinh tế Economic Geography	MTKT1102	3	V	
	2	Marketing công nghệ số Digital Marketing	MKBH1116	3	V	
	3	Định mức kinh tế kỹ thuật Economics and Technical Norms for Enterprises	TMKT1135	3	V	
	4	Quản trị vận hành Logistics Operations Management in Logistics	TMKT1144	3	VI	

STT	Nội dung chương trình đào tạo (Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng)		Mã HP	Số TC	Học kỳ (dự kiến)	Mã HP tiên quyết
	5	Quản trị nhân lực Human Resource Management	NLQT1103	3	VI	
	6	Luật thương mại quốc tế Laws on International Trade	LUKD1112	3	V	
	7	Luật thương mại Laws on Commerce	LUKD1196	3	V	
	8	Phương pháp nghiên cứu kinh tế - xã hội Research Methods for Socio – Economic	PTCC1128	3	IV	
	2.3. Kiến thức chuyên sâu (SV tự chọn 6 học phần trong tổ hợp)			18		
34-39	1	Quản trị dự trữ Warehouse Management	TMKT1142	3	VI	
	2	Quản trị vận tải đa phương thức Multi-modal Transport Management	TMKT1145	3	VII	
	3	Kế hoạch hóa và điều khiển hệ thống Logistics Logistics Systems Planning and Control	TMKT	3	VII	
	4	E - Logistics E - Logistics	TMKT1136	3	VI	
	5	Cơ sở hạ tầng Logistics Logistics Infrastructure	TMKT1132	3	VII	
	6	Kinh doanh dịch vụ quốc tế International Business Services	TMKD1127	3	VI	
	7	Nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu Import-Export Practice	TMQT1144	3	VI	
	8	Thanh toán và tín dụng thương mại quốc tế Payment and Credit in International Trade	NHQT1118	3	VII	
	9	Thương phẩm học hàng hoá Product Management	TMQT1148	3	VII	
	10	Kế toán quản trị Managerial Accounting	KTQT1108	3	VII	
40	Khóa luận tốt nghiệp <i>Graduation Thesis</i>		TMKT	10	VIII	
	Tổng số tín chỉ			129		

8. Hướng dẫn thực hiện

➤ Kế hoạch đào tạo chuẩn của chương trình đào tạo là 04 năm, mỗi năm có 02 hoặc 03 học kỳ chính và 01 học kỳ phụ, phương thức tổ chức đào tạo theo tín chỉ.

➤ Sinh viên nhập học được đăng ký học mặc định trong học kỳ 1, các học kỳ sau sinh viên tự đăng ký học theo kế hoạch giảng dạy của trường. Các học phần được

sắp xếp linh hoạt theo từng học kỳ, sinh viên có thể đăng ký học trước hoặc sau các học phần, không bắt buộc theo trình tự của kế hoạch dự kiến nếu đáp ứng các điều kiện của học phần đăng ký.

➤ Sinh viên có thể học vượt để tốt nghiệp sớm so với kế hoạch đào tạo chuẩn hoặc tốt nghiệp muộn nhưng không quá thời gian đào tạo tối đa theo quy định.

➤ Nội dung cần đạt được của từng học phần được mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

➤ Khối lượng kiến thức (Lý thuyết/Thảo luận/Thực hành/Tự học) và cách đánh giá học phần được quy định trong đề cương chi tiết mỗi học phần.

➤ Điều kiện tốt nghiệp: sinh viên tích lũy đủ khối lượng kiến thức của CTĐT, đạt chuẩn đầu ra Tin học và Ngoại ngữ, có chứng chỉ GDQP và AN, hoàn thành các học phần GDTC và các quy định khác của trường.

VIỆN TRƯỞNG

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Tạ Văn Lợi

PGS.TS Phạm Hồng Chương